

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

PHÁP LỆNH ngày 30-6-1982 trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

Để ngăn chặn các hành động vi phạm chính sách quản lý thị trường, góp phần đẩy mạnh sản xuất, ổn định vật giá và bảo đảm đời sống nhân dân;

Căn cứ vào điều 35 và điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định việc trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

Điều 1. — Mọi hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép đều phải được xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Nghiêm cấm việc bao che người phạm tội.

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân, khi thấy có hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, đều có quyền và nghĩa vụ phát hiện với các cơ quan hoặc nhân viên Nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và xử lý.

Điều 2. — *Tội đầu cơ.*

1. Người nào lợi dụng những khó khăn về kinh tế hoặc tạo ra những khó khăn đó, mua vét hàng hóa, lương thực, vật tư, các loại tem, phiếu, vé, giấy tờ có giá trị phân phối hàng hóa, vật tư hoặc tung ứng dịch vụ, nhằm thu lợi bất chính, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm và bị phạt tiền gấp ba lần trị giá hàng phạm pháp.

2. Phạm tội đầu cơ xăng dầu, thuốc chữa bệnh do Nhà nước thống nhất quản lý hoặc phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng quy định ở khoản 1, điều 9 Pháp lệnh

này thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm, bị phạt tiền từ ba lần đến năm lần trị giá hàng phạm pháp, và có thể tịch thu một phần tài sản.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định ở khoản 2, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân, bị phạt tiền từ năm lần đến mười lần trị giá hàng phạm pháp, và có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 3. — *Tội buôn lậu, tàng trữ hàng cấm.*

1. Người nào buôn lậu, tàng trữ vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ, vật tư kỹ thuật hoặc các loại hàng khác mà Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm và bị phạt tiền gấp ba lần trị giá hàng phạm pháp.

2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng quy định ở khoản 1, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm, bị phạt tiền từ ba lần đến năm lần trị giá hàng phạm pháp, và có thể bị tịch thu một phần tài sản.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định ở khoản 2, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ tám năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân, bị phạt tiền từ năm lần đến mười lần trị giá hàng phạm pháp, và có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 4. — *Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.*

1. Người nào buôn bán trái phép hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm và bị phạt tiền gấp ba lần trị giá hàng phạm pháp.

2. Phạm tội buôn bán hoặc vận chuyển hàng hóa thuộc loại cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng quy định ở khoản 1, điều 9

Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm, bị phạt tiền từ ba lần đến năm lần trị giá hàng phạm pháp, và có thể bị tịch thu một phần tài sản.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định ở khoản 2, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân, bị phạt tiền từ năm lần đến mười lần trị giá hàng phạm pháp, và có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 5. — Tội làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả.

1. Người nào làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả nhằm thu lợi bất chính, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm và bị phạt tiền từ năm nghìn đồng (5000đ) đến năm vạn đồng (50000đ).

2. Phạm tội làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hoặc phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng quy định ở khoản 1, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm, bị phạt tiền đến năm mươi vạn đồng (500000 đ), và có thể bị tịch thu một phần tài sản.

3. Phạm tội làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả có chất độc hại hoặc các chất khác có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng, hoặc phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định ở khoản 2, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân, bị phạt tiền đến một triệu đồng (1000000 đ), và có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 6. — Tội kinh doanh trái phép.

1. Người nào kinh doanh không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung được phép, trốn thuế, không niêm yết giá, nâng giá cao hơn giá niêm yết, không đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, sử dụng trái phép nhãn hiệu hàng hóa hoặc dùng thủ đoạn

khác để lừa dối cơ quan Nhà nước và người tiêu dùng thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ ba tháng đến hai năm, hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm và bị phạt tiền gấp ba lần trị giá hàng phạm pháp.

2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng quy định ở khoản 1, điều 9 Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm và bị phạt tiền từ ba lần đến năm lần trị giá hàng phạm pháp.

Điều 7. — Tội bao che người phạm tội.

Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cố tình cản trở việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm các tội ghi trong Pháp lệnh này thì bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Trong trường hợp có hành động đàn áp, trả thù người phát hiện hoặc tố giác người phạm tội thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm.

Nếu vì mục đích thu lợi bất chính mà bao che người phạm tội thì, tùy hành vi cụ thể, bị coi là cùng phạm tội và bị xử phạt theo các điều 2, 3, 4, 5, 6 Pháp lệnh này hoặc bị xử phạt theo Pháp lệnh ngày 20 tháng 5 năm 1981 trừng trị tội hối lộ.

Điều 8. — Hình phạt nặng nhất đối với những trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Người nào phạm những tội quy định ở các điều 2, 3, 4, 5, trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định ở khoản 2, điều 9 Pháp lệnh này, thì có thể bị tử hình.

Điều 9. — Những trường hợp nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng cần xử nặng.

1. Những trường hợp nghiêm trọng là:
 - a) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm;
 - b) Đầu cơ, tàng trữ, buôn lậu hàng hóa có số lượng hoặc giá trị lớn, hoặc đã thu lợi bất chính lớn;

c) Lợi dụng thiên tai hoặc chiến tranh để phạm tội;

d) Phạm tội có tổ chức;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan Nhà nước hay tổ chức xã hội để phạm tội;

e) Có hành động chống lại cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ.

2. Những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng là:

a) Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân hoặc đến sức khỏe, tính mạng của người khác;

b) Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh, quốc phòng;

c) Phạm tội tập trung nhiều tình tiết nghiêm trọng nói ở khoản 1 của điều này.

Điều 10. — Những trường hợp giảm nhẹ hoặc miễn hình phạt.

1. Tội phạm chưa bị phát giác mà người phạm tội thành thật thú tội với cơ quan Nhà nước, khai rõ hành động của mình và đồng bọn thì có thể được miễn hình phạt; nếu phạm tội nghiêm trọng thì được giảm nhẹ hình phạt.

2. Trước khi bị xét xử, người phạm tội tự nguyện giao nộp cho Nhà nước đầy đủ hàng hóa, vật tư và phương tiện phạm pháp, thì được giảm nhẹ hình phạt.

Điều 11. — Những trường hợp xử lý bằng biện pháp hành chính.

Những vi phạm nhỏ chưa đến mức phải truy tố trước tòa án theo các điều quy định về tội phạm trong Pháp lệnh này thì bị xử lý bằng biện pháp hành chính theo quy định của Hội đồng bộ trưởng.

Điều 12. — Khen thưởng.

Người có công trong việc chống đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép được xét khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước. Ngoài ra, tùy theo

tính chất của vụ án và công lao đóng góp của mỗi người, còn được thưởng một khoản tiền từ 50% đến 100% trị giá hàng hóa tịch thu hoặc tiền phạt, nhưng mức thưởng cao nhất đối với mỗi vụ không quá năm vạn đồng (50000 đ), đối với mỗi người không quá một vạn đồng (10 000 đ).

Điều 13. — 1. Đối với những tội phạm đã được phát hiện trước ngày công bố Pháp lệnh này mà chưa bị xét xử thì xét xử theo Pháp lệnh này.

2. Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bị bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 1982

Hội đồng Nhà nước

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 7-LCT/HĐNN7 ngày 10-7-1982 công bố Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 của Luật tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước,

NAY CÔNG BỐ

Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái

09673202

www.ThuVienHapLuat.com
Tel: +84 8 3845 6684 *
LawSist